

TỔNG HỢP DỰ TOÁN XÂY DỰNG ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN NĂM 2020-2021

Thôn	TT	Tên tuyến (Từ cửa nhà ông đến cửa nhà ông)	Chiều dài tuyến lập dự toán	Tổng (m)	KL đắp, đổ đất	Tổng kinh phí (đồng)	Dân đối ứng (40%)	NSNN 60%	Bình quân/m
Thôn 1	1	Hồi ông Vy đi cửa ông Cương	170	416	0	352.124.000	140.849.600	211.274.400	846.452
	2	Cửa ông Tình đi cửa ông Truyền	101						
	3	Hồi ông Kiềm đi hồi ông Cương	145						
	4	Phong toả tuyến Hồi ông Nga đi cửa ông Thủy dài 43m			43m x 0,7m x 4m =120m ³				
Thôn 2	1	Từ cửa ông Năng đi hồi ông Bạch	143	555	0	456.660.000	182.664.000	273.996.000	822.811
	2	Cửa mẹ Thị đi hồi ông Toàn	250						
	3	Từ cửa ông Hiền đi hồi ông Phương	105						
	4	Từ cửa mẹ Xanh đi cửa mẹ Mai	57						
Thôn 3	1	Hồi ông Chí đi hồi ông Đức	102	417	30m x 4m x 0,4m	347.795.000	139.118.000	208.677.000	834.041
	2	Cửa ông Hiền (H) đi Sân bóng đá	53						
	3	Hồi mẹ Huân đi Hồi ông Chương	77						
	4	Cửa ông Huy đi hồi ông Kiên thôn 1	127						
	5	Cửa ông Hiền đi cửa ông Trong	48						

	6	Cửa ông thu	10						
Thôn 4	1	Cửa ông Nghi đi cửa mẹ Liệu	120	192	Đắp đất: $32\text{m} \times 4\text{m} \times 0,4\text{m} = 51\text{m}^3$ $52\text{m} \times 4\text{m} \times 0,6\text{m} = 125\text{m}^3$ Đào đất: $16\text{m} \times 4\text{m} \times 0,6\text{m} = 38\text{m}^3$ tổng 214m³	174.994.000	69.997.600	104.996.400	911.427
	2	Tuyến cửa ông Huế Trung	72						
Thôn 5	1	Đường HCM đi cửa ông Phúc, đi Cửa ông Phụng lên cửa ông Kiềm	268	869	Cửa ông Thủy: 150m^3 đất Cửa ông hồng: $45\text{m} \times 4\text{m} \times 0,6\text{m} = 108\text{m}^3$	733.509.000	293.403.600	440.105.400	844.084
	2	Cửa ông Xuyên đi cửa ông Thủy ra nội đồng	242						
	3	Hội Nhà Văn hoá	190						
	4	Cửa ông Mai đi cửa ông Lam	169						
Thôn 6	1	Từ đường HCM đi cửa mẹ Bình	98	359	$95\text{m} \times 0,2\text{m} \times 4\text{m} = 76\text{m}^3$	387.494.000	154.997.600	232.496.400	1.079.370
	2	Hội ông Phê đi qua ngầm đến đường cấp phối	261		$22\text{m} \times 4\text{m} \times 0,8\text{m} = 70\text{m}^3$ móng đá học: $22\text{m} \times 4\text{m} \times 0,8\text{m} = 166\text{m}^3$				
Thôn 7	1	Cửa ông sơn lên Nghĩa trang	408	458	$60\text{m} \times 4\text{m} \times 0,6\text{m} = 144(\text{m}^3)$	385.646.000	154.258.400	231.387.600	842.022

	2	Cửa ông trung đi cửa bà Thân	50		Gia cố nên 47mx0,2mx4m=38 m3				
Thôn 8	1	Cửa bà Viên đi cửa bà Thủy	150	165		138.303.000	55.321.200	82.981.800	838.200
		Kèm thôn 10 phát sinh năm 2019	15						
Thôn 9	1	Cửa bà Hợp đến ruộng bà Hoa	100	546		461.147.000	184.458.800	276.688.200	844.592
	2	Hồi ông Cường đến cửa ông Giang	47						
	3	Cửa ông Thức đến cửa ông Tụ	133						
	4	Hồi ông Sáu đến hồi mẹ Thành	190						
	5	Năm 2019 chuyển qua	76		240m3 đất				
Tổng cộng		29 tuyến	3.977	3.977	-	3.437.672.000	1.375.068.800	2.062.603.200	864.388

Xuân Trạch, ngày 16 tháng 3 năm 2021

NGƯỜI TỔNG HỢP ĐĂNG KÝ

Hoàng Thị Mỹ Nương

